

**PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH 94 CĂN HỘ CHUNG CƯ TÒA CT4 - NHÀ Ở XÃ HỘI ĐỀ BÁN**  
 (Đính kèm Báo cáo việc bán nhà ở xã hội trước khi thực hiện tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua tại Dự án nhà ở xã hội xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh))

| Số TT | Tầng cao | Số căn | Mã căn | Mẫu căn | DT thông thủy (m <sup>2</sup> ) | DT tính tường (m <sup>2</sup> ) | Loại căn | Loại sản phẩm | Hướng Căn góc | Hướng Cửa | View          | Loại nhà ở |
|-------|----------|--------|--------|---------|---------------------------------|---------------------------------|----------|---------------|---------------|-----------|---------------|------------|
|       |          |        |        |         | <b>3,546.4</b>                  | <b>3,967.4</b>                  |          |               |               |           |               |            |
| 1     | 02       | 01     | 02-01  | CH-03.B | 27.6                            | 31.6                            | Thường   | Studio        | T             | Đ         | Nội khu       | CHCC NOXH  |
| 2     | 02       | 04     | 02-04  | CH-03.A | 29.6                            | 33.6                            | Thường   | Studio        | Đ             | T         | Cao tốc       | CHCC NOXH  |
| 3     | 02       | 05     | 02-05  | CH-03.A | 29.6                            | 33.6                            | Thường   | Studio        | Đ             | T         | Cao tốc       | CHCC NOXH  |
| 4     | 02       | 06     | 02-06  | CH-02.A | 44.6                            | 49.7                            | Thường   | 1N+1          | Đ             | T         | Cao tốc       | CHCC NOXH  |
| 5     | 02       | 08     | 02-08  | CH-01.B | 53.7                            | 59.2                            | Thường   | 2N2WC         | N             | Đ         | Sông/ Liền kề | CHCC NOXH  |
| 6     | 02       | 09     | 02-09  | CH-02.C | 46.5                            | 51.4                            | Thường   | 1N+1          | N             | B         | Sông/ Liền kề | CHCC NOXH  |
| 7     | 02       | 10     | 02-10  | CH-02.C | 46.5                            | 51.4                            | Thường   | 1N+1          | N             | B         | Sông/ Liền kề | CHCC NOXH  |
| 8     | 02       | 11     | 02-11  | CH-02.C | 46.5                            | 51.4                            | Thường   | 1N+1          | N             | B         | Sông/ Liền kề | CHCC NOXH  |
| 9     | 02       | 12     | 02-12  | CH-02.C | 46.5                            | 51.4                            | Thường   | 1N+1          | N             | B         | Sông/ Liền kề | CHCC NOXH  |
| 10    | 02       | 15     | 02-15  | CH-02.C | 46.5                            | 51.4                            | Thường   | 1N+1          | B             | N         | Nội khu       | CHCC NOXH  |
| 11    | 02       | 16     | 02-16  | CH-02.C | 46.5                            | 51.4                            | Thường   | 1N+1          | B             | N         | Nội khu       | CHCC NOXH  |
| 12    | 02       | 17     | 02-17  | CH-03.C | 27.7                            | 31.6                            | Thường   | Studio        | B             | N         | Nội khu       | CHCC NOXH  |
| 13    | 02       | 18     | 02-18  | CH-02.D | 44.5                            | 49.3                            | Thường   | 1N+1          | B             | N         | Nội khu       | CHCC NOXH  |
| 14    | 03       | 01     | 03-01  | CH-03.B | 27.6                            | 31.6                            | Thường   | Studio        | T             | Đ         | Nội khu       | CHCC NOXH  |
| 15    | 03       | 04     | 03-04  | CH-03.A | 29.6                            | 33.6                            | Thường   | Studio        | Đ             | T         | Cao tốc       | CHCC NOXH  |
| 16    | 03       | 05     | 03-05  | CH-03.A | 29.6                            | 33.6                            | Thường   | Studio        | Đ             | T         | Cao tốc       | CHCC NOXH  |
| 17    | 03       | 06     | 03-06  | CH-02.A | 44.6                            | 49.7                            | Thường   | 1N+1          | Đ             | T         | Cao tốc       | CHCC NOXH  |
| 18    | 03       | 08     | 03-08  | CH-01.B | 53.7                            | 59.2                            | Thường   | 2N2WC         | N             | Đ         | Sông/ Liền kề | CHCC NOXH  |
| 19    | 03       | 09     | 03-09  | CH-02.C | 46.5                            | 51.4                            | Thường   | 1N+1          | N             | B         | Sông/ Liền kề | CHCC NOXH  |
| 20    | 03       | 10     | 03-10  | CH-02.C | 46.5                            | 51.4                            | Thường   | 1N+1          | N             | B         | Sông/ Liền kề | CHCC NOXH  |
| 21    | 03       | 11     | 03-11  | CH-02.C | 46.5                            | 51.4                            | Thường   | 1N+1          | N             | B         | Sông/ Liền kề | CHCC NOXH  |
| 22    | 03       | 12     | 03-12  | CH-02.C | 46.5                            | 51.4                            | Thường   | 1N+1          | N             | B         | Sông/ Liền kề | CHCC NOXH  |
| 23    | 03       | 15     | 03-15  | CH-02.C | 46.5                            | 51.4                            | Thường   | 1N+1          | B             | N         | Nội khu       | CHCC NOXH  |
| 24    | 03       | 16     | 03-16  | CH-02.C | 46.5                            | 51.4                            | Thường   | 1N+1          | B             | N         | Nội khu       | CHCC NOXH  |
| 25    | 03       | 17     | 03-17  | CH-03.C | 27.7                            | 31.6                            | Thường   | Studio        | B             | N         | Nội khu       | CHCC NOXH  |
| 26    | 03       | 18     | 03-18  | CH-02.D | 44.5                            | 49.3                            | Thường   | 1N+1          | B             | N         | Nội khu       | CHCC NOXH  |
| 27    | 03A      | 01     | 03A-01 | CH-03.B | 27.6                            | 31.6                            | Thường   | Studio        | T             | Đ         | Nội khu       | CHCC NOXH  |
| 28    | 03A      | 04     | 03A-04 | CH-03.A | 29.6                            | 33.6                            | Thường   | Studio        | Đ             | T         | Cao tốc       | CHCC NOXH  |
| 29    | 03A      | 05     | 03A-05 | CH-03.A | 29.6                            | 33.6                            | Thường   | Studio        | Đ             | T         | Cao tốc       | CHCC NOXH  |
| 30    | 03A      | 06     | 03A-06 | CH-02.A | 44.6                            | 49.7                            | Thường   | 1N+1          | Đ             | T         | Cao tốc       | CHCC NOXH  |
| 31    | 03A      | 08     | 03A-08 | CH-01.B | 53.7                            | 59.2                            | Thường   | 2N2WC         | N             | Đ         | Sông/ Liền kề | CHCC NOXH  |
| 32    | 03A      | 09     | 03A-09 | CH-02.C | 46.5                            | 51.4                            | Thường   | 1N+1          | N             | B         | Sông/ Liền kề | CHCC NOXH  |
| 33    | 03A      | 10     | 03A-10 | CH-02.C | 46.5                            | 51.4                            | Thường   | 1N+1          | N             | B         | Sông/ Liền kề | CHCC NOXH  |
| 34    | 03A      | 11     | 03A-11 | CH-02.C | 46.5                            | 51.4                            | Thường   | 1N+1          | N             | B         | Sông/ Liền kề | CHCC NOXH  |
| 35    | 03A      | 12     | 03A-12 | CH-02.C | 46.5                            | 51.4                            | Thường   | 1N+1          | N             | B         | Sông/ Liền kề | CHCC NOXH  |
| 36    | 03A      | 15     | 03A-15 | CH-02.C | 46.5                            | 51.4                            | Thường   | 1N+1          | B             | N         | Nội khu       | CHCC NOXH  |
| 37    | 03A      | 16     | 03A-16 | CH-02.C | 46.5                            | 51.4                            | Thường   | 1N+1          | B             | N         | Nội khu       | CHCC NOXH  |
| 38    | 03A      | 17     | 03A-17 | CH-03.C | 27.7                            | 31.6                            | Thường   | Studio        | B             | N         | Nội khu       | CHCC NOXH  |
| 39    | 03A      | 18     | 03A-18 | CH-02.D | 44.5                            | 49.3                            | Thường   | 1N+1          | B             | N         | Nội khu       | CHCC NOXH  |
| 40    | 05       | 01     | 05-01  | CH-03.B | 27.6                            | 31.6                            | Thường   | Studio        | T             | Đ         | Nội khu       | CHCC NOXH  |

| Số TT | Tầng cao | Số căn | Mã căn | Mẫu căn | DT thông thủy (m2) | DT tìm tường (m2) | Loại căn | Loại sản phẩm | Hướng Căn góc | Hướng Cửa | View             | Loại nhà ở |
|-------|----------|--------|--------|---------|--------------------|-------------------|----------|---------------|---------------|-----------|------------------|------------|
|       |          |        |        |         | 3,546.4            | 3,967.4           |          |               |               |           |                  |            |
| 41    | 05       | 04     | 05-04  | CH-03.A | 29.6               | 33.6              | Thường   | Studio        | Đ             | T         | Cao tốc          | CHCC NOXH  |
| 42    | 05       | 05     | 05-05  | CH-03.A | 29.6               | 33.6              | Thường   | Studio        | Đ             | T         | Cao tốc          | CHCC NOXH  |
| 43    | 05       | 06     | 05-06  | CH-02.A | 44.6               | 49.7              | Thường   | 1N+1          | Đ             | T         | Cao tốc          | CHCC NOXH  |
| 44    | 05       | 08     | 05-08  | CH-01.B | 53.7               | 59.2              | Thường   | 2N2WC         | N             | Đ         | Sông/ Liền<br>kề | CHCC NOXH  |
| 45    | 05       | 09     | 05-09  | CH-02.C | 46.5               | 51.4              | Thường   | 1N+1          | N             | B         | Sông/ Liền<br>kề | CHCC NOXH  |
| 46    | 05       | 10     | 05-10  | CH-02.C | 46.5               | 51.4              | Thường   | 1N+1          | N             | B         | Sông/ Liền<br>kề | CHCC NOXH  |
| 47    | 05       | 11     | 05-11  | CH-02.C | 46.5               | 51.4              | Thường   | 1N+1          | N             | B         | Sông/ Liền<br>kề | CHCC NOXH  |
| 48    | 05       | 12     | 05-12  | CH-02.C | 46.5               | 51.4              | Thường   | 1N+1          | N             | B         | Sông/ Liền<br>kề | CHCC NOXH  |
| 49    | 05       | 15     | 05-15  | CH-02.C | 46.5               | 51.4              | Thường   | 1N+1          | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 50    | 05       | 16     | 05-16  | CH-02.C | 46.5               | 51.4              | Thường   | 1N+1          | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 51    | 05       | 17     | 05-17  | CH-03.C | 27.7               | 31.6              | Thường   | Studio        | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 52    | 05       | 18     | 05-18  | CH-02.D | 44.5               | 49.3              | Thường   | 1N+1          | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 53    | 06       | 01     | 06-01  | CH-03.B | 27.6               | 31.6              | Thường   | Studio        | T             | Đ         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 54    | 06       | 04     | 06-04  | CH-03.A | 29.6               | 33.6              | Thường   | Studio        | Đ             | T         | Cao tốc          | CHCC NOXH  |
| 55    | 06       | 05     | 06-05  | CH-03.A | 29.6               | 33.6              | Thường   | Studio        | Đ             | T         | Cao tốc          | CHCC NOXH  |
| 56    | 06       | 06     | 06-06  | CH-02.A | 44.6               | 49.7              | Thường   | 1N+1          | Đ             | T         | Cao tốc          | CHCC NOXH  |
| 57    | 06       | 17     | 06-17  | CH-03.C | 27.7               | 31.6              | Thường   | Studio        | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 58    | 06       | 18     | 06-18  | CH-02.D | 44.5               | 49.3              | Thường   | 1N+1          | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 59    | 06A      | 01     | 06A-01 | CH-03.B | 27.6               | 31.6              | Thường   | Studio        | T             | Đ         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 60    | 06A      | 17     | 06A-17 | CH-03.C | 27.7               | 31.6              | Thường   | Studio        | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 61    | 06A      | 18     | 06A-18 | CH-02.D | 44.5               | 49.3              | Thường   | 1N+1          | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 62    | 08       | 01     | 08-01  | CH-03.B | 27.6               | 31.6              | Thường   | Studio        | T             | Đ         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 63    | 08       | 17     | 08-17  | CH-03.C | 27.7               | 31.6              | Thường   | Studio        | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 64    | 08       | 18     | 08-18  | CH-02.D | 44.5               | 49.3              | Thường   | 1N+1          | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 65    | 09       | 01     | 09-01  | CH-03.B | 27.6               | 31.6              | Thường   | Studio        | T             | Đ         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 66    | 09       | 17     | 09-17  | CH-03.C | 27.7               | 31.6              | Thường   | Studio        | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 67    | 09       | 18     | 09-18  | CH-02.D | 44.5               | 49.3              | Thường   | 1N+1          | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 68    | 10       | 01     | 10-01  | CH-03.B | 27.6               | 31.6              | Thường   | Studio        | T             | Đ         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 69    | 10       | 17     | 10-17  | CH-03.C | 27.7               | 31.6              | Thường   | Studio        | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 70    | 10       | 18     | 10-18  | CH-02.D | 44.5               | 49.3              | Thường   | 1N+1          | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 71    | 11       | 01     | 11-01  | CH-03.B | 27.6               | 31.6              | Thường   | Studio        | T             | Đ         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 72    | 11       | 17     | 11-17  | CH-03.C | 27.7               | 31.6              | Thường   | Studio        | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 73    | 11       | 18     | 11-18  | CH-02.D | 44.5               | 49.3              | Thường   | 1N+1          | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 74    | 12       | 01     | 12-01  | CH-03.B | 27.6               | 31.6              | Thường   | Studio        | T             | Đ         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 75    | 12       | 17     | 12-17  | CH-03.C | 27.7               | 31.6              | Thường   | Studio        | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 76    | 12       | 18     | 12-18  | CH-02.D | 44.5               | 49.3              | Thường   | 1N+1          | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 77    | 12A      | 01     | 12A-01 | CH-03.B | 27.6               | 31.6              | Thường   | Studio        | T             | Đ         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 78    | 12A      | 17     | 12A-17 | CH-03.C | 27.7               | 31.6              | Thường   | Studio        | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 79    | 12A      | 18     | 12A-18 | CH-02.D | 44.5               | 49.3              | Thường   | 1N+1          | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 80    | 12B      | 01     | 12B-01 | CH-03.B | 27.6               | 31.6              | Thường   | Studio        | T             | Đ         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 81    | 12B      | 17     | 12B-17 | CH-03.C | 27.7               | 31.6              | Thường   | Studio        | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 82    | 12B      | 18     | 12B-18 | CH-02.D | 44.5               | 49.3              | Thường   | 1N+1          | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 83    | 15       | 01     | 15-01  | CH-03.B | 27.6               | 31.6              | Thường   | Studio        | T             | Đ         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 84    | 15       | 17     | 15-17  | CH-03.C | 27.7               | 31.6              | Thường   | Studio        | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 85    | 15       | 18     | 15-18  | CH-02.D | 44.5               | 49.3              | Thường   | 1N+1          | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 86    | 16       | 01     | 16-01  | CH-03.B | 27.6               | 31.6              | Thường   | Studio        | T             | Đ         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 87    | 16       | 17     | 16-17  | CH-03.C | 27.7               | 31.6              | Thường   | Studio        | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 88    | 16       | 18     | 16-18  | CH-02.D | 44.5               | 49.3              | Thường   | 1N+1          | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 89    | 17       | 01     | 17-01  | CH-03.B | 27.6               | 31.6              | Thường   | Studio        | T             | Đ         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 90    | 17       | 17     | 17-17  | CH-03.C | 27.7               | 31.6              | Thường   | Studio        | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 91    | 17       | 18     | 17-18  | CH-02.D | 44.5               | 49.3              | Thường   | 1N+1          | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 92    | 18       | 01     | 18-01  | CH-03.B | 27.6               | 31.6              | Thường   | Studio        | T             | Đ         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 93    | 18       | 17     | 18-17  | CH-03.C | 27.7               | 31.6              | Thường   | Studio        | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |
| 94    | 18       | 18     | 18-18  | CH-02.D | 44.5               | 49.3              | Thường   | 1N+1          | B             | N         | Nội khu          | CHCC NOXH  |